

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;
Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Hai đương sự cùng cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ H trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị H và anh Đinh Văn C kết hôn năm 2006, trước khi thành hôn có tìm hiểu khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong thời gian chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là quan điểm bất đồng, anh C đối xử không tốt với gia đình bên chị nên thường xảy ra cự cãi nhau, anh chị sống ly thân 07 tháng nay, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn

nhưng không thành, nhận thấy hôn nhân có tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con tên Đinh Bảo D, sinh ngày 16/6/2007 (nam) và Đinh Bảo Tr, sinh ngày 05/7/2012 (nữ); hiện nay cháu D sống chung với chị H, cháu Tr sống chung với anh C. Khi ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi cháu D, giao cháu Tr cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn C trình bày: Năm 2006 anh C và chị Nguyễn Mỹ H thành hôn, trước khi kết hôn có tìm hiểu khoảng 03 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau. Năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, 03 tháng nay anh C đi làm ăn nên vợ chồng sống ly thân. Lý do xin ly hôn của chị H không chính đáng nên không đồng ý ly hôn, vì hôn nhân duy trì vẫn hạnh phúc.

Về con chung: Có 02 người con tên Đinh Bảo D, sinh ngày 16/6/2007 (nam) và Đinh Bảo Tr, sinh ngày 05/7/2012 (nữ); hiện nay cháu D sống chung với chị H, cháu Tr sống chung với anh C. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi 02 người con chung.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Đinh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ H và anh Đinh Văn C tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau theo Trích lục kết hôn số 409/TLKH-BS ngày 24 tháng 7 năm 2019 thể

hiện anh chị có đăng ký kết hôn số vào sổ số 121/2006 ngày 14 tháng 9 năm 2006, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị H cho rằng vợ chồng không có tiếng nói chung, anh C đối xử không tốt với gia đình bên chị nên trong cuộc sống thường xuyên cãi cọ dẫn đến mất hạnh phúc. Anh C xác định do kinh tế khó khăn nên xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay, có cãi nhau nhưng không thường xuyên, do đi làm ăn nên vợ chồng sống ly thân, hôn nhân duy trì vẫn hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn.

Thấy rằng, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau, nhưng giữa hai đương sự đang sống riêng, ai lo thân người đó, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Trong thời gian anh chị sống ly thân cũng không liên lạc nhau và không có biện pháp hàn gắn hôn nhân. Từ những phân tích trên xét thấy mâu thuẫn của anh chị đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mỹ H về việc xin ly hôn; chị H được ly hôn với anh Đinh Văn C.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 02 người con chung tên Đinh Bảo D, sinh ngày 16/6/2007 (nam) và Đinh Bảo Tr, sinh ngày 05/7/2012 (nữ) hiện nay cháu D sống chung với chị H, cháu Tr sống chung với anh C. Khi ly hôn chị H có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu D, còn cháu Tr giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng; anh C có yêu cầu nuôi dưỡng 02 người con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu D và cháu Tr; cháu D có nguyện vọng sống chung với mẹ, cháu Tr có nguyện vọng sống chung với cha nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu D cho chị H, cháu Tr cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị H phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mỹ H về việc xin ly hôn với anh Đinh Văn C.

Chị Nguyễn Mỹ H được ly hôn với anh Đinh Văn C.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Bảo D, sinh ngày 16/6/2007 (nam); Giao cho anh C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Bảo Tr, sinh ngày 05/7/2012 (nữ).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị H phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0006802 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính